

Số: **26** /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **23** tháng **6** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuynel, hào, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 663/TTr-STTTT ngày 14/5/2014 và văn bản số 860/STTTT-BCVT ngày 10/6/2014, Báo cáo thẩm định số 839/STP-VBPQ ngày 02/4/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1) Bổ sung Điều 2. Giải thích từ ngữ như sau

“11. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

12. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là các công trình được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: Cột ăng ten; cột treo (dây dẫn); cống cáp; hào và tuynel kỹ thuật; đường đô thị; hầm bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.”

2) Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 3. Một số nguyên tắc chung như sau

“4. Các đơn vị đang quản lý các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đơn vị quản lý cột, đơn vị sở hữu, quản lý, sử dụng đường dây, cáp hiện có trên địa bàn Thành phố phải thống kê, đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông về các công trình ngầm, các đường dây, cáp đi ngầm, đi nổi, hệ thống cột đang quản lý và chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì đảm bảo vận hành an toàn và mỹ quan đô thị.

5. Trong quá trình triển khai các đơn vị thực hiện việc khảo sát, thiết kế, thi công lắp đặt đường dây, cáp đi nổi phải thực hiện theo đúng quy trình; quy định tại Quyết định này; quy phạm pháp luật hiện hành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến chính thức bằng văn bản.

7. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

8. Việc quản lý, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và được thực hiện thông qua hợp đồng được quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.”

3) Sửa đổi Điều 8. Quản lý, lưu trữ hồ sơ như sau

“1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, lắp đặt đường dây, cáp ngầm và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi phải thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng và phải gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế được

duyet, 01 bộ hồ sơ hoàn công công trình về Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý (công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ bí mật)”.

“2. Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ, bảo mật các thông tin, hồ sơ liên quan đến việc quản lý và xây dựng đường dây, cáp đi nổi của các đơn vị để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các đơn vị đó”.

4) Sửa đổi Điều 9. Công tác quản lý, bảo trì công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường dây, cáp và hệ thống cột như sau

“1. Các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch đầu tư, cải tạo hệ thống công trình ngầm phù hợp với định hướng phát triển đô thị và chủ trương ngầm hóa các tuyến đường dây, cáp đi nổi của Thành phố.

b) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ và chế độ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, các hạng mục công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị theo đúng thiết kế và các quy định hiện hành, đảm bảo công trình vận hành an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường. Khi bảo trì định kỳ theo kế hoạch, phải thông báo (bằng văn bản và trên các phương tiện thông tin) trước 10 ngày cho các đơn vị quản lý đường dây, cáp thông tin, điện lực để phối hợp không ảnh hưởng việc vận hành của các đơn vị. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị. Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình ngầm cho Sở Xây dựng.

c) Đơn vị trực tiếp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị kiểm tra thường xuyên, phát hiện sự cố công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị phải phối hợp với đơn vị sở hữu, quản lý và sử dụng đường dây, cáp để xử lý đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông. Thời gian khắc phục xong sự cố không quá 05 giờ.”

“2. Các đơn vị sở hữu, quản lý, sử dụng các đường dây, cáp có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống đường dây, cáp theo hướng nâng cao dung lượng, phù hợp với định hướng phát triển đô thị, chủ trương ngầm hóa và kế hoạch thực hiện cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Công thương thực hiện việc cải tạo, sắp xếp và hạ ngầm các đường dây đi nổi đang quản lý theo kế hoạch của Thành phố.

b) Tổ chức thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của chuyên ngành; kịp thời sửa chữa, thay thế các đường dây, cáp đi nổi bị hư hỏng, xuống

cáp; sắp xếp lại những tuyến dây, cáp đi nổi bị chùng, võng để đảm bảo an toàn cho hệ thống cột, hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống dây, cáp. Khi thực hiện bảo trì, bảo dưỡng phải thông báo (bằng văn bản và trên các phương tiện thông tin) cho các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị (hoặc đơn vị quản lý cột) trước 15 ngày để có kế hoạch phối hợp, giám sát việc bảo trì, bảo dưỡng.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, khi phát hiện sự cố đường dây, cáp phải thông báo đến đơn vị trực tiếp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đơn vị quản lý cột và chủ động khắc phục sự cố kịp thời, an toàn. Thời gian khắc phục xong sự cố không quá 05 giờ.

c) Không được treo thêm đường dây, cáp mới đối với các tuyến chưa được sắp xếp và chưa được hạ ngầm theo quy định. Trong trường hợp đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh hoặc trong trường hợp thật cần thiết, Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép có thời hạn treo tạm đường dây, cáp phục vụ cho việc cung cấp tạm nguồn điện hoặc thông tin liên lạc ở tuyến chưa sắp xếp, chưa hạ ngầm đường dây, cáp, nhưng phải có biện pháp đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị. Hết thời gian treo tạm, phải tháo dỡ các đường dây, cáp treo tạm nói trên.

Những trường hợp cấp giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi tạm thời: Công trình xây dựng nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với các hệ thống đường dây, cáp đi nổi đã có trước ngày Quy định này có hiệu lực, căn cứ vào điều kiện thực tế, các đơn vị quản lý đường dây, cáp có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì thường xuyên như: kéo lại dây, cáp trùng võng, tháo bỏ các đường dây, cáp không sử dụng, tháo dỡ các cuộn cáp dự phòng hiện đang treo trên các cột và sắp xếp, hạ ngầm đường dây, cáp theo quy định, kế hoạch của Thành phố.

d) Cập nhật thống kê các bản vẽ thể hiện vị trí, hướng tuyến dây, cáp; chủng loại, thiết bị treo trên cột, lắp đặt trong công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, cung cấp hồ sơ và các thông tin liên quan (tên đơn vị, địa chỉ, điện thoại liên hệ, các tuyến phố có hệ thống đường dây, cáp) để Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất quản lý. Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của các tuyến đường dây, cáp cho Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Thực hiện việc thỏa thuận sử dụng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị với các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật hoặc thỏa thuận sử

dụng cột để treo, mắc dây, cáp với các đơn vị quản lý hệ thống cột theo quy định.”

“3. Các đơn vị quản lý hệ thống cột để lắp đặt, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi có trách nhiệm:

a) Quản lý, bảo trì hệ thống cột do đơn vị quản lý có kế hoạch duy tu hệ thống cột, cải tạo và lắp đặt xà đỡ để đỡ các đường dây, cáp đi nổi; thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị sở hữu các đường dây, cáp đi nổi để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và đảm bảo an toàn. Thay thế cột cũ không đủ khả năng chịu lực, không đảm bảo mỹ quan đô thị và tháo dỡ, thu hồi cột không sử dụng.

b) Thống kê hiện trạng, danh mục hệ thống cột, lập danh sách, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị thuê cột để treo, mắc dây, cáp để phối hợp xử lý.

c) Phối hợp với đơn vị quản lý có đường dây, cáp treo trên cột để cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi theo kế hoạch.

d) Tổ chức kiểm tra, phát hiện sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý cột phải chủ động khắc phục, phối hợp với các đơn vị có đường dây, cáp để đảm bảo an toàn:

- Khắc phục tạm thời (để đảm bảo an toàn, đảm bảo không ùn tắc giao thông...) chậm nhất là sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong thời gian khắc phục tạm thời, phải đảm bảo duy trì hoạt động, vận hành của các đường dây, cáp và an toàn tại hiện trường.

- Sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo, phải khắc phục triệt để sự cố. Trong quá trình khắc phục sự cố, phải đảm bảo an toàn và có giải pháp vận hành các đường dây, cáp hoạt động bình thường.

đ) Thỏa thuận việc sử dụng cột đối với các đơn vị quản lý đường dây, cáp đi nổi treo trên cột theo hợp đồng.”

“4. Các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đơn vị sở hữu, quản lý, sử dụng đường dây, cáp, đơn vị quản lý cột phải chủ động phối hợp giữa các đơn vị và với các Sở ngành liên quan để đảm bảo sự an toàn, thống nhất trong vận hành hoạt động của hệ thống; thiết lập đường dây nóng 24/24 giờ, cung cấp các số điện thoại cần thiết, danh sách cán bộ phụ trách để xử lý sự cố và các tình huống khẩn cấp.”

“5. Các đơn vị quản lý công trình ngầm chuyên ngành đang tự quản lý phải phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để thống nhất quản lý và có kế

hoạch xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch, hạn chế xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng riêng.”

“6. Các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đơn vị sở hữu, quản lý, sử dụng đường dây, cáp và đơn vị quản lý cột phải thường xuyên báo cáo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp giao ban hàng quý để đánh giá tình hình thực hiện, đề ra nhiệm vụ của quý sau.”

5) Sửa đổi Điều 11. Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và giấy phép cải tạo, sắp xếp đường dây đi nổi như sau

“1. Sở Xây dựng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung được quy định tại khoản 1 điều 13 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp và giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.

a) Hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lắp đặt các đường dây, cáp của Chủ đầu tư (theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ);

- Hợp đồng thuê của đơn vị trực tiếp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung với đơn vị lắp đặt đường dây, cáp trong công trình ngầm (theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng).

- Hai bộ hồ sơ thiết kế lắp đặt tuyến cáp được phê duyệt trong đó thể hiện vị trí, số lượng, biển hiệu để phân biệt và quản lý tuyến cáp.

- Biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông.

b) Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cải tạo, sắp xếp đường dây của Chủ đầu tư (theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ);

- Hợp đồng thuê cột giữa Chủ sở hữu cột và đơn vị sử dụng cột cho phép đi nổi đường dây trên cột (nếu bố trí, sắp xếp dây trên cột của đơn vị khác) (theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng).

- Hai bộ hồ sơ thiết kế được phê duyệt trong đó có trắc dọc tuyến để đối chiếu các điều kiện đảm bảo an toàn lưới điện, đảm bảo an toàn giao thông.

- Biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông.

3. Sở Giao thông Vận tải là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cấp các loại giấy phép đào hê, đào đường để thi công công trình, xây dựng, lắp đặt các công trình trên hê phố, lòng đường theo phân cấp tại Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

4. Thời gian cấp Giấy phép xây dựng:

Giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp được Sở Thông tin và Truyền thông cấp trong thời hạn không quá 08 (tám) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi được Sở Thông tin và Truyền thông cấp trong thời hạn không quá 08 (tám) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Những trường hợp sau không phải xin giấy phép xây dựng theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng bao gồm:

a) Công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính và các công trình khác theo quy định của Chính phủ được miễn giấy phép xây dựng;

b) Công trình xây dựng theo tuyến không đi qua đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư;

d) Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kiến trúc các mặt ngoài, kết cấu chịu lực, công năng sử dụng và an toàn công trình;

đ) Công trình hạ tầng kỹ thuật chỉ yêu cầu phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và nhà ở riêng lẻ tại vùng sâu, vùng xa thuộc khu vực chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

6) Sửa đổi, bổ sung Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành Thành phố như sau

“1. Sở Xây dựng.

a) Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (công trình mới) trên địa bàn thành phố Hà Nội; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các quận, huyện, thị xã thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan lập danh mục các tuyến đường phố cần phải xây dựng cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây đi nổi và các tuyến đường phố cần phải cải tạo, sắp xếp lại các tuyến đường dây đi nổi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kết nối hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các tòa nhà, khu đô thị theo quy định.”

“2. Sở Thông tin và Truyền thông.

a) Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống đường dây, cáp đi nổi trên hệ thống cột; tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo về những hoạt động liên quan đến việc quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, lắp đặt đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa việc xây dựng, cải tạo công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, các tuyến đường dây, cáp đi nổi; Bố trí lực lượng quản lý hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến đầy đủ nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

c) Cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp và giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi; Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định. Khi cấp giấy phép cho các đơn vị, đồng thời gửi cho UBND quận, huyện, thị xã có liên quan để phối hợp kiểm tra trong quá trình thi công.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý, duy trì của đơn vị quản lý, sử dụng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống cột.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính Viễn thông của các đơn vị thi công xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và lắp đặt, cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp trên địa bàn Thành phố.

e) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường dây, cáp đi nổi không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, các sự cố về công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường dây, cáp đi nổi để kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

f) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lập danh mục các tuyến đường phố cần phải xây dựng cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây đi nổi và các tuyến đường phố cần phải cải tạo, sắp xếp lại các tuyến đường dây đi nổi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.”

“3. Sở Công thương.

a) Tham mưu giúp UBND thành phố Hà Nội quản lý Nhà nước về Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội; có văn bản chấp thuận về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn Thành phố.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan lập danh mục các tuyến đường, phố cần phải xây dựng cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây đi nổi và các tuyến đường phố

phải cải tạo, sắp xếp lại các tuyến đường dây đi nổi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây tải điện, trạm biến áp theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành của ngành Điện lực. Tổ chức thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ.

d) Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với các công trình được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 và Điểm d khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ (trừ các công trình được quy định tại Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng)”.

“5. Sở Tài chính.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trình UBND thành phố xem xét, quyết định đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Thành phố theo hướng dẫn của liên Bộ Xây dựng, Tài chính.

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, các tổ chức, cá nhân tự xây dựng đơn giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông) và thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; đồng thời thực hiện đăng ký giá theo quy định của pháp luật về giá. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được giá thuê, UBND Thành phố giao Sở Tài chính chủ trì việc hiệp thương giá báo cáo Thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí kinh phí đầu tư thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.”

“6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và Sở Công Thương trình UBND Thành phố bố trí kinh phí đầu tư thực hiện xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi trên địa bàn Thành phố.

b) Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, cá nhân được hỗ trợ, ưu đãi khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và lắp đặt, cải tạo hệ thống cột, sắp xếp các đường dây, cáp để cho thuê.”

“7. Sở Giao thông vận tải.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý, bảo dưỡng và vận hành có hiệu quả hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên hè, đường đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.”

“8. Công an Thành phố.

Chỉ đạo các lực lượng Công an quận, huyện, thị xã phối hợp với Thanh tra các Sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông Vận tải và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10(mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 07/7/2011 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi Điều 11 của Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thị xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TTTT, XD, TP;
- TTTU, TT HĐND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tuyên giáo TU, VPTU;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- VPUBTP: các PCVP, Các phòng CV, TH;
- Báo HNM, KTĐT; Đài PTTH Hà Nội;
- Cổng giao tiếp Điện tử Hà Nội, TTTHCB;
- Lưu: VT, XDGT. (49)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng